

giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn gay gắt làm cho tình nghĩa vợ chồng không còn.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh N không còn cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

- Về con chung: chị và anh N có 01 con chung là Vũ Khánh L (nữ) sinh ngày 22/8/2007, ly hôn chị đề nghị anh N là người trực tiếp nuôi con chung, chị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): chị và anh N không có, chị không yêu cầu Tòa giải quyết

- Về nợ: chị và anh N không nợ ai, không cho ai vay nợ chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: chị tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra chị H không yêu cầu Tòa giải quyết vấn đề nào khác.

* Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Đức N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Mai Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P. L, quận Đ. Đ, thành phố Hà Nội ngày 04/6/2007.

Anh và chị H chung sống đến năm 2012 thì có mâu thuẫn, anh chị sống ly thân từ giữa năm 2012 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, không thống nhất trong cách nuôi dạy con, vợ chồng không tin tưởng nhau, mâu thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống được cùng nhau. Anh chị đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè anh em hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn gay gắt làm cho tình nghĩa vợ chồng không còn.

Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị H xin ly hôn anh đồng ý, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: anh và chị H có 01 con chung là Vũ Khánh L (nữ) sinh ngày 22/8/2007, ly hôn anh xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): anh và chị H không có, anh không yêu cầu Tòa giải quyết

Về nợ: anh và chị H không nợ ai, không cho ai vay nợ chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra anh N không yêu cầu Tòa giải quyết vấn đề nào khác.

Quá trình tòa án tiến hành giải quyết vụ án chị H có đơn xin vắng mặt, anh N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do vậy các thủ tục như đối chất, kiểm tra công khai đánh giá chứng cứ và hòa giải không thực hiện được, do vậy tòa án căn cứ vào Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh N vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày và không yêu cầu thêm vấn đề gì khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Đức N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đưa vụ án ra xét xử nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Chị Mai Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị H.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là anh Vũ Đức N. Anh N có nơi cư trú tại tổ 1 cụm 3 phường K. Đ, quận T. X, Hà Nội. Nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Vũ Đức N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P. L, quận Đ. Đ, thành phố Hà Nội ngày 04/6/2007. Hôn nhân của chị H, anh N là hợp pháp.

Theo nội dung vụ án thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh N phát sinh từ năm 2012 và anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2012 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, không thống nhất trong cách nuôi dạy con, vợ chồng không tin tưởng nhau, mâu thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống được cùng nhau. Anh chị đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè anh em hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn gay gắt làm cho tình nghĩa vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn, anh N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung giữa chị H và anh N không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc sống chung không thể tiếp

tục nên yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh N là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2]. Về nuôi con chung: Chị Mai Thị H và anh Vũ Đức N có 01 con chung là cháu Vũ Khánh L (nữ) sinh ngày 22/8/2007, ly hôn anh N xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, chị H có ý kiến đồng ý để anh N nuôi con chung, anh N không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con nên chị không có ý kiến gì. Cháu Vũ Khánh L có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với bố. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu L tốt nhất, căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình cần giao cho anh N trực tiếp nuôi cháu L.

[3]. Về chia tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Mai Thị H và anh Vũ Đức N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ: Chị Mai Thị H và anh Vũ Đức N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Mai Thị H và anh Vũ Đức N có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; các Điều 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị H đối với anh Vũ Đức N. Cho chị Mai Thị H được ly hôn anh Vũ Đức N.

2. Về nuôi con chung: Xác nhận chị Mai Thị H và anh Vũ Đức N có 01 con chung là cháu Vũ Khánh L (nữ) sinh ngày 22/8/2007. Ly hôn giao cho anh N là người trực tiếp nuôi cháu L, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị H cho cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Chị Mai Thị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về chia tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Mai Thị H và anh Vũ Đức N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về nợ: Chị Mai Thị H và anh Vũ Đức N xác nhận không có, không yêu cầu

Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị H đã nộp đủ 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001066 ngày 02/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận T. X.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh N vắng mặt chị H. Anh N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
 - VKSND quận Thanh Xuân.
 - THA quận T. X.
 - Đ- ơng sự.
 - UBND phường P. L, quận Đ. Đ
- Hà Nội
- L- u

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thanh Huyền

